

sự đã thụ lý trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục xét xử cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Điều 3. Các Tòa án quân sự, Viện kiểm sát quân sự và Cơ quan Điều tra hình sự trong quân đội có trách nhiệm thi hành Quyết định này khi thực hiện thẩm quyền điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Thứ trưởng

Trung tướng Nguyễn Văn Đước

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 13/2004/QĐ-BTS ngày 31/5/2004 về việc ban hành Tiêu chuẩn chức danh thuyền viên tàu kiểm ngư.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn cấp Ngành:

28TCN 203:2004 (Chức danh thuyền viên tàu kiểm ngư) làm căn cứ bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng có hiệu quả đội ngũ thuyền viên làm việc trên tàu kiểm ngư thuộc các cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong phạm vi toàn Ngành.

Điều 2. Tiêu chuẩn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005. Các quy định trước đây trái với quy định trong Tiêu chuẩn này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các Vụ, Cục; Thanh tra Bộ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản; các Chi cục trưởng Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản có tàu kiểm ngư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Thứ trưởng

Lương Lê Phương

TIÊU CHUẨN NGÀNH
28 TCN 203: 2004

CHỨC DANH THUYỀN VIÊN
TÀU KIỂM NGƯ

1. Phạm vi áp dụng

1.1. Tiêu chuẩn này quy định chức danh và nội dung tiêu chuẩn các chức danh thuyền viên làm việc trên tàu kiểm ngư thuộc các cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong phạm vi toàn Ngành.

1.2. Tiêu chuẩn này không áp dụng đối với các chức danh thuyền viên làm việc trên các tàu nghiên cứu khoa học; tàu khai thác, thu mua, vận chuyển thủy sản và các loại tàu khác của ngành Thủy sản.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Tiêu chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. *Tàu kiểm ngư* là tàu công vụ của cơ quan bảo vệ nguồn lợi thủy sản phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong vùng biển của Việt Nam và tham gia công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn trên sông, trên biển.

2.2. *Thuyền viên tàu kiểm ngư* là những công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định được bố trí làm việc trên tàu kiểm ngư. Thuyền viên trên tàu kiểm ngư bao gồm: thuyền trưởng, các sĩ

quan và chức danh khác theo định biên của tàu.

2.3. *Sĩ quan tàu kiểm ngư* bao gồm: Thuyền phó nhất, Thuyền phó hai, Máy trưởng, Máy nhất, Máy hai.

2.4. *Các chức danh khác của tàu kiểm ngư* bao gồm: Thủy thủ trưởng, Thợ máy, Vô tuyến điện và Thủy thủ.

3. Danh mục các chức danh thuyền viên tàu kiểm ngư

3.1. Thuyền viên tàu kiểm ngư bao gồm các chức danh theo quy định trong Bảng 1.

Bảng 1. Chức danh thuyền viên làm việc trên tàu kiểm ngư

Thứ tự	Chức danh	Thứ tự	Chức danh
1	Thuyền trưởng	6	Máy hai
2	Thuyền phó nhất	7	Thủy thủ trưởng
3	Thuyền phó hai	8	Thợ máy
4	Máy trưởng	9	Vô tuyến điện
5	Máy nhất	10	Thủy thủ

3.2. **Bố trí thuyền viên trên tàu kiểm ngư**

Tùy theo công suất máy của tàu kiểm ngư, chức danh và số lượng thuyền viên được bố trí làm việc trên các nhóm tàu theo quy định trong Bảng 2.

Bảng 2. Bố trí chức danh thuyền viên làm việc trên tàu kiểm ngư

Thứ tự	Chức danh	Số lượng thuyền viên của các nhóm tàu theo công suất máy (người)			
		Dưới 150 cv	Từ 150 đến dưới 500 cv	Từ 500 đến dưới 750 cv	Từ 750 cv trở lên
1	Thuyền trưởng	1	1	1	1
2	Thuyền phó nhất	1	1	1	1
3	Thuyền phó hai			1	1
4	Máy trưởng	1	1	1	1
5	Máy nhất			1	1
6	Máy hai				1
7	Thủy thủ trưởng		1	1	1
8	Thợ máy	1	2	2	2
9	Vô tuyến điện				1
10	Thủy thủ	2	2	3	4
Tổng số		6	8	11	14

4. Quy định chung

Thuyền viên tàu kiểm ngư có chức danh theo quy định tại Bảng 1 phải thực hiện đúng những quy định sau đây:

4.1. Chấp hành Pháp lệnh Cán bộ, Công chức và các văn bản quy định của Nhà nước đối với cán bộ, công chức.

4.2. Chấp hành nghiêm các quy trình, quy phạm kỹ thuật; các quy định an toàn, vệ sinh lao động. Thành thạo công việc chống thủng, cứu hỏa, cứu sinh và các công việc phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn trên sông, biển có liên quan đến nhiệm vụ của mình.

4.3. Tổ chức việc khai thác, sử dụng và bảo quản tốt máy móc thiết bị được giao;

sử dụng có hiệu quả máy móc, thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

4.4. Phối hợp với các lực lượng tuần tra khác để tiến hành kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ chủ quyền, phòng chống cướp biển, giữ gìn an ninh trật tự cho người và phương tiện hoạt động nghề cá; tham gia công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn trên sông, trên biển.

4.5. Thường xuyên học tập để nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, ngoại ngữ có liên quan đến nhiệm vụ của mình.

4.6. Chấp hành các quy định của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, Luật Thủy sản, các Hiệp định song phương về phân

định vùng giáp ranh và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc công nhận có liên quan đến nhiệm vụ được giao.

4.7. Thuyền viên cấp trên phải hiểu biết và thực hiện tốt các chức trách, nhiệm vụ của mình và của thuyền viên cấp dưới cùng ngành nghề.

4.8. Thuyền viên phải chịu trách nhiệm trước Thuyền trưởng và thực hiện vô điều kiện các mệnh lệnh hợp pháp của Thuyền trưởng hoặc của sĩ quan được Thuyền trưởng ủy quyền.

4.9. Thuyền viên tàu kiểm ngư phải có tên trong sổ danh bạ thuyền viên của tàu kiểm ngư và có sổ thuyền viên tàu cá theo quy định của Bộ Thủy sản.

5. Quy định cụ thể

5.1. Thuyền trưởng

Chức trách:

1. Thuyền trưởng là người chỉ huy cao nhất đối với thuyền viên trên tàu, chịu trách nhiệm quản lý, điều hành tàu và thuyền viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong vùng biển của Việt Nam và tham gia công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn trên sông, trên biển.

2. Thuyền trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ trưởng của cơ quan quản lý trực tiếp tàu kiểm ngư về hoạt động của tàu và của thuyền viên,

đảm bảo thực hiện nhiệm vụ an toàn và hiệu quả.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Thực hiện mệnh lệnh điều hành của Chi Cục trưởng và Trưởng đoàn công tác thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản (sau đây gọi tắt là Trưởng đoàn công tác) trong việc điều động tàu và thuyền viên trên tàu thực hiện nhiệm vụ.

2. Khi nhận được lệnh đi làm nhiệm vụ Thuyền trưởng phải thông báo cho thuyền viên quán triệt nhiệm vụ và phân công cho thuyền viên chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho hoạt động của tàu như: nhiên liệu, nước ngọt, lương thực, thực phẩm, hải đồ, quốc kỳ, các tài liệu cần thiết, các trang thiết bị và các công cụ hỗ trợ khác; xây dựng kế hoạch hành trình chuyến biển, kế hoạch thông tin liên lạc; dự kiến các tình huống phức tạp và phương án xử lý báo cáo cấp trên phê duyệt.

3. Phân công kịp trực, quy định chế độ trực ban tàu hàng ngày, chế độ trực canh, trực ca khi tàu đi làm nhiệm vụ hoặc neo đậu.

4. Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo kịp trực bám sát kế hoạch hành trình chuyến biển, kế hoạch công tác đã được thông qua; giữ vững liên lạc với cấp trên và trạm đài ven biển; theo dõi sát tình hình khí tượng, thủy văn để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hành trình chuyến biển, kế hoạch công tác cho phù hợp; tổ chức ghi các loại nhật ký đầy đủ và chính xác theo quy định.

www.LawSoft.com
Tel: +84-8-3845 6684

5. Khi tàu hành trình hoặc làm nhiệm vụ trong các tình huống đặc biệt như: trong luồng lạch hẹp, thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế, nơi có nhiều chướng ngại vật (nổi hoặc chìm), nơi có mật độ tàu thuyền hoạt động cao, cập mạn thuyền vi phạm để kiểm tra hoặc trong các tình huống nguy hiểm khác, Thuyền trưởng phải thường xuyên có mặt trên buồng lái để dẫn tàu và trực tiếp xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra đảm bảo an toàn cho người và tàu.

6. Tổ chức chỉ huy thuyền viên sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị và các phương tiện được trang bị trên tàu, đảm bảo an toàn cho tàu và thuyền viên khi thực hiện nhiệm vụ.

7. Khi gặp bão tố, tai nạn hoặc các sự cố khác xảy ra, Thuyền trưởng phải tổ chức cho thuyền viên thực hiện mọi biện pháp nhanh và hiệu quả nhất để phòng chống bão, khắc phục hậu quả do bão, tai nạn gây ra và kịp thời điện báo Chi Cục trưởng xin ý kiến chỉ đạo giải quyết sự cố.

Trong trường hợp không còn khả năng để cứu tàu phải kịp thời tổ chức cho thuyền viên rời tàu mang theo tài liệu, giấy tờ quan trọng và các tài sản có giá trị của tàu. Thuyền trưởng phải là người rời tàu sau cùng, sau đó phải lập báo cáo chi tiết diễn biến xảy ra tai nạn và lập hồ sơ pháp lý theo quy định hiện hành của pháp luật để làm cơ sở cho việc giải quyết sự cố.

8. Khi gặp các tàu trong nước và tàu nước ngoài bị tai nạn trên biển, Thuyền

trưởng phải tìm mọi cách giúp đỡ với khả năng và phương tiện sẵn có. Nếu phát hiện thấy tàu nước ngoài xâm phạm vùng biển quốc gia, tàu cướp biển hoặc các tàu khả nghi khác phải xin ý kiến cấp trên để xử lý hoặc xử lý theo các phương án đã được cấp trên phê duyệt.

9. Báo cáo Chi Cục trưởng sau mỗi chuyến đi biển về tình hình hoạt động của tàu và thuyền viên của tàu; đề xuất các phương án xử lý bảo đảm cho tàu hoạt động an toàn và có hiệu quả trong thời gian tới.

10. Định kỳ tiến hành kiểm tra toàn bộ tàu và các trang thiết bị trên tàu; lập kế hoạch sửa chữa tàu và các thiết bị trên tàu; tổ chức giám sát, đôn đốc tiến độ sửa chữa và tổ chức nghiệm thu kỹ thuật, nhận bàn giao tàu sau khi được sửa chữa.

11. Trên cơ sở nhiệm vụ của năm kế hoạch, phối hợp với phòng kế hoạch tài chính của Chi cục lập kế hoạch tài chính cho hoạt động của tàu, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

12. Thuyền trưởng không được tự ý thay đổi thuyền viên mà chưa được sự chấp thuận của Chi cục trưởng.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm vững kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đã được cấp trên phê duyệt.

3. Nắm được Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

4. Nắm vững được những quy định của cấp có thẩm quyền về an ninh, quốc phòng trên biển liên quan đến hoạt động của tàu và thuyền viên.

5. Nắm được tình hình hoạt động của người, của các tàu cá và những vi phạm về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở khu vực làm nhiệm vụ kiểm tra.

6. Nắm vững toàn bộ các đặc tính của tàu như: tính ổn định, tính điều khiển khi trạng thái tàu thay đổi...; các trang thiết bị để sửa chữa, khắc phục những hư hỏng, bảo đảm an toàn cho tàu để sẵn sàng xử lý chính xác các trường hợp sự cố có thể xảy ra.

7. Nắm được dự báo thời tiết và tình hình khí tượng thủy văn để có kế hoạch ứng phó với những nguy hiểm do thời tiết xấu có thể xảy ra, kịp thời có biện pháp đảm bảo an toàn cho tàu trong trường hợp có giông bão bất thường.

8. Biết tổ chức, quản lý thuyền viên và nắm được các chế độ chính sách liên quan đến thuyền viên trên tàu.

Yêu cầu trình độ:

1. Đối với Thuyền trưởng tàu có công suất máy dưới 150 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Thuyền phó nhất trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh

Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

d) Được cấp bằng Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

2. Đối với Thuyền trưởng tàu có công suất máy từ 150 đến dưới 500 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương hoặc Thuyền trưởng của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

d) Được cấp bằng Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

3. Đối với Thuyền trưởng tàu có công suất máy từ 500 đến dưới 750 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương hoặc Thuyền trưởng, Thuyền phó của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

d) Được cấp bằng Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

4. Đối với Thuyền trưởng tàu có công suất máy từ 750 cv trở lên

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương hoặc Thuyền trưởng, Thuyền phó của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ C.

d) Được cấp bằng Thuyền trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

5.2. Thuyền phó nhất

Chức trách:

1. Thuyền phó nhất là sĩ quan hàng hải kế cận Thuyền trưởng, chịu sự lãnh đạo của Thuyền trưởng và trực tiếp chịu trách nhiệm về tổ chức khai thác tàu, phục vụ đời sống, sinh hoạt, trật tự kỷ luật trên tàu. Khi được Thuyền trưởng ủy quyền, Thuyền phó nhất thay mặt Thuyền trưởng phụ trách công việc chung của tàu.

2. Thừa lệnh Thuyền trưởng, có quyền ban hành các mệnh lệnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của thuyền viên trong phạm vi được giao phụ trách.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Giúp Thuyền trưởng điều hành tàu thực hiện các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong vùng biển của Việt Nam và tham gia công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn trên sông, trên biển.

2. Lập kế hoạch dự trữ vật tư kỹ thuật, nguyên nhiên liệu, nước ngọt, lương thực, thực phẩm, hải đồ và các giấy tờ khác của tàu; trực tiếp quản lý, sử dụng vật tư của bộ phận boong.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật về bảo quản vỏ tàu, boong tàu, thượng tầng và buồng ở, phòng làm việc, các hệ thống máy móc thiết bị trên boong tàu như: neo, máy lái, tời, dây buộc tàu, hệ thống đo nước, thông gió, dụng cụ chống thủng ... và các phương tiện cứu sinh, cứu hỏa, chống thủng.

4. Chịu trách nhiệm xây dựng nội quy để quản lý thuyền viên trên tàu; phụ trách công tác hậu cần, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho thuyền viên; đôn đốc việc giữ gìn vệ sinh trên tàu.

5. Lập báo cáo chi phí cho chuyến biển.

6. Giúp Thuyền trưởng lập kế hoạch sửa chữa, đôn đốc, kiểm tra, nghiệm thu

việc sửa chữa các trang thiết bị trên boong tàu.

7. Kiểm tra, đôn đốc việc ghi nhật ký của các bộ phận, bảo quản nhật ký, hải đồ và các giấy tờ quan trọng khác của tàu.

8. Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các máy móc thiết bị và các phương tiện khác thuộc phần boong.

9. Kiểm tra nước la canh, các két ba lát, két nước ngọt; chỉ đạo điều chỉnh để cho tàu luôn ở trạng thái cân bằng.

10. Khi tàu hành trình hoặc làm nhiệm vụ trong các tình huống đặc biệt như: trong luồng lạch hẹp, thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế, nơi có nhiều chướng ngại vật (nổi hoặc chìm), nơi có mật độ tàu thuyền hoạt động cao, cập mạn thuyền vi phạm để kiểm tra hoặc trong các tình huống nguy hiểm khác thì Thuyền phó nhất phải có mặt ở phía mũi tàu để chỉ huy, thực hiện lệnh của Thuyền trưởng.

11. Trực ca trong ngày theo sự phân công của Thuyền trưởng.

12. Đảm nhiệm công việc của Thuyền phó hai khi tàu không có Thuyền phó hai.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm vững kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt.

3. Nắm vững Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

4. Nắm vững các quy định của cấp có thẩm quyền về an ninh, quốc phòng trên biển liên quan đến hoạt động của tàu và thuyền viên.

5. Nắm được tình hình hoạt động của người, của các tàu cá và những vi phạm về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở khu vực làm nhiệm vụ kiểm tra.

6. Nắm vững tất cả các đặc tính của tàu như: tính ổn định, tính điều khiển khi trạng thái tàu thay đổi; các trang thiết bị để sửa chữa, khắc phục những hư hỏng, bảo vệ an toàn cho tàu để sẵn sàng xử lý chính xác các trường hợp sự cố có thể xảy ra.

7. Nắm được dự báo thời tiết và tình hình khí tượng thủy văn để có kế hoạch ứng phó với những nguy hiểm do thời tiết xấu có thể xảy ra, kịp thời có biện pháp đảm bảo an toàn cho tàu trong trường hợp có giông bão bất thường.

8. Biết tổ chức, quản lý thuyền viên và nắm được các chế độ chính sách, nội quy, kỷ luật liên quan đến thuyền viên trên tàu.

9. Biết xây dựng kế hoạch chuyến biển, phương pháp tính toán chi phí cho chuyến biển và lập báo cáo theo quy định.

Yêu cầu trình độ:

1. Đối với Thuyền phó nhất tàu có công suất máy dưới 150 cv

a) Có thời gian nghiệp vụ thủy thủ trong thời gian không ít hơn 36 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

2. Đối với Thuyền phó nhất tàu có công suất máy từ 150 đến dưới 500 cv.

a) Có thời gian nghiệp vụ thủy thủ của hạng tàu tương đương trong thời gian không ít hơn 36 tháng hoặc đã đảm nhiệm chức trách Thuyền trưởng, Thuyền phó nhất của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

3. Đối với Thuyền phó nhất tàu có công suất máy từ 500 đến dưới 750 cv.

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Thuyền phó hai của hạng tàu tương đương hoặc Thuyền trưởng, Thuyền phó nhất của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

4. Đối với Thuyền phó nhất tàu có công suất máy từ 750 cv trở lên

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Thuyền phó hai của hạng tàu tương đương hoặc Thuyền trưởng, Thuyền phó nhất của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền phó nhất của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c. Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ C.

5.3. Thuyền phó hai

Chức trách:

1. Thuyền phó hai là sĩ quan hàng hải, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Thuyền trưởng khi tàu hành trình và của Thuyền phó nhất khi tàu không hành trình; trực tiếp phụ trách và bảo quản, bảo dưỡng các máy móc hàng hải, hải đồ và các trang thiết bị phòng chống cháy nổ. Khi được sự đồng ý của Thuyền trưởng, Thuyền phó hai được thay thế Thuyền phó nhất khi Thuyền phó nhất vắng mặt hoặc trong các trường hợp cần thiết khác.

2. Thừa lệnh Thuyền trưởng, Thuyền phó hai có quyền ban hành các mệnh lệnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của thuyền viên trong phạm vi được giao phụ trách.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Giúp Thuyền trưởng điều hành tàu thực hiện các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong vùng biển của Việt Nam và tham gia công tác phòng chống bão lụt, tìm kiếm, cứu nạn trên sông, trên biển.

2. Trực tiếp phụ trách việc bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện cứu sinh như: xuồng cứu sinh, phao tự thổi, phao tròn, các phao cá nhân...đảm bảo các dụng cụ, thiết bị luôn ở trạng thái sẵn sàng sử dụng an toàn, thuận lợi khi tình huống khẩn cấp xảy ra.

3. Phụ trách công tác phòng chống cháy nổ trên tàu, quản lý tốt các dụng cụ, trang bị phòng chống cháy, nổ; giám sát, đôn đốc thuyền viên chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phòng chống cháy, nổ.

4. Trực tiếp phụ trách việc bảo quản, bảo dưỡng và hiệu chỉnh các thiết bị đo lường, trang thiết bị hàng hải, dẫn đường; quản lý nhật ký hàng hải và các tài liệu hàng hải có liên quan.

5. Quản lý buồng lái, buồng hải đồ; bảo quản, tu chỉnh hải đồ chuẩn bị cho chuyến đi biển; kiểm tra đèn hành trình, máy móc thiết bị và dụng cụ hàng hải thuộc phạm vi phụ trách.

6. Phụ trách công tác an toàn vệ sinh lao động của tàu; đảm bảo y tế và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho thuyền viên.

7. Khi tàu hành trình hoặc làm nhiệm vụ trong các tình huống đặc biệt như: trong luồng lạch hẹp, thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế, nơi có nhiều chướng ngại vật (nổi hoặc chìm), nơi có mật độ tàu thuyền hoạt động cao, cập mạn thuyền vi phạm để kiểm tra hoặc trong các tình huống nguy hiểm khác thì Thuyền phó hai phải có mặt ở buồng lái để chỉ huy, thực hiện lệnh của Thuyền trưởng.

8. Giúp Thuyền trưởng lập kế hoạch sửa chữa; đôn đốc, kiểm tra, nghiệm thu việc sửa chữa các trang thiết bị về hàng hải, phòng chống cháy nổ, phương tiện cứu sinh thuộc phạm vi mình phụ trách.

9. Trực ca trong ngày theo sự phân công của Thuyền trưởng.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm vững kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt.

3. Nắm vững Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

4. Nắm vững các quy định của của cấp có thẩm quyền về an ninh, quốc phòng trên biển liên quan đến hoạt động của tàu và thuyền viên.

5. Nắm được tình hình hoạt động của người, của các tàu cá và những vi phạm

về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở khu vực làm nhiệm vụ kiểm tra.

6. Nắm vững tất cả các đặc tính của tàu như: tính ổn định, tính điều khiển khi trạng thái tàu thay đổi...; các trang thiết bị để sửa chữa, khắc phục những hư hỏng, bảo vệ an toàn cho tàu để sẵn sàng xử lý chính xác các trường hợp sự cố có thể xảy ra.

7. Biết tổ chức, quản lý thuyền viên trên tàu thuộc phạm vi công việc phụ trách; nắm được phương pháp sơ cấp cứu tai nạn và sử dụng các loại thuốc chữa bệnh thông thường trên tàu.

8. Nắm vững quy phạm và kỹ thuật phòng chống cháy nổ; hiểu biết nguyên lý làm việc, tính năng, tác dụng và cách sử dụng các thiết bị phòng chống cháy, nổ trên tàu.

9. Nắm được cách tu chỉnh hải đồ và các tài liệu hướng dẫn hàng hải khác.

Yêu cầu trình độ:

1. Đối với Thuyền phó hai tàu có công suất máy từ 500 đến dưới 750 cv.

a) Có thời gian nghiệp vụ thủy thủ của hạng tàu tương đương trong thời gian không ít hơn 36 tháng hoặc đã đảm nhiệm chức trách Thuyền trưởng, Thuyền phó nhất của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền phó hai của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

2. Đối với Thuyền phó hai tàu có công suất máy từ 750 cv trở lên

a) Có thời gian nghiệp vụ thủy thủ của hạng tàu tương đương trong thời gian không ít hơn 36 tháng hoặc đã đảm nhiệm chức trách Thuyền trưởng, Thuyền phó của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thuyền phó hai của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

5.4. Máy trưởng

Chức trách:

1. Máy trưởng là sĩ quan máy chịu sự lãnh đạo của Thuyền trưởng và chịu trách nhiệm trước Thuyền trưởng về kỹ thuật của toàn bộ hệ thống động lực của tàu; trực tiếp lãnh đạo bộ phận máy, điện trên tàu.

2. Thừa lệnh Thuyền trưởng, Máy trưởng có quyền ban hành các mệnh lệnh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của bộ phận máy, điện trên tàu.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Trước mỗi chuyến đi biển phải kiểm tra việc chuẩn bị của bộ phận máy về: tình trạng máy chính, máy điện, trang thiết bị, nhiên liệu...và báo cáo việc chuẩn bị của bộ phận máy cho Thuyền trưởng biết.

2. Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả đối với máy móc, thiết bị như: máy chính, máy phụ, các hệ thống và các thiết bị động lực khác theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

3. Tổ chức hợp lý chế độ làm việc trực ca, nghỉ ngơi cho thuyền viên bộ phận máy và điện.

4. Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện nội quy phòng chống cháy, nổ ở buồng máy, trạm phát điện, phòng làm việc, buồng ở và các khu vực khác do bộ phận máy, điện quản lý.

5. Hàng ngày kiểm tra việc ghi chép nhật ký máy, nhật ký dầu và các sổ theo dõi hoạt động của máy móc, thiết bị của tàu do bộ phận máy và điện quản lý.

6. Trực tiếp điều khiển máy khi tàu hành trình hoặc làm nhiệm vụ trong các tình huống đặc biệt như: trong luồng lạch hẹp, thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế, nơi có nhiều chướng ngại vật (nổi hoặc chìm), nơi có mật độ tàu thuyền hoạt động cao, cấp mạn thuyền vi phạm để kiểm tra hoặc trong các tình huống nguy hiểm khác... Máy trưởng chỉ rời vị trí điều khiển khi được phép của Thuyền trưởng và giao cho thợ máy trực ca thay thế điều khiển máy.

7. Phải thực hiện kịp thời, chính xác mệnh lệnh điều động tàu của Thuyền trưởng. Nếu vì lý do nào đó không thể thực hiện được, phải báo cáo Thuyền trưởng và chấp hành quyết định cuối cùng của Thuyền trưởng, đồng thời phải ghi vào nhật ký máy.

8. Xây dựng nội quy sử dụng thiết bị máy, điện; thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy trình, quy phạm kỹ thuật và an toàn vệ sinh lao động thuộc phạm vi phụ trách.

9. Tổ chức cho thuyền viên bộ phận máy, điện kịp thời khắc phục sự cố, hư hỏng của máy móc, thiết bị và duy trì đúng chế độ bảo quản, bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc, thiết bị.

10. Giúp Thuyền trưởng lập kế hoạch sửa chữa máy móc, thiết bị thuộc phạm vi phụ trách và tiến hành đơn đốc kiểm tra, nghiệm thu sửa chữa theo kế hoạch đã được phê duyệt.

11. Chịu trách nhiệm về an toàn kỹ thuật trong việc sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và hệ thống thiết bị do các bộ phận khác quản lý như: máy neo, máy lái, hệ thống đường ống, hệ thống thông gió...; hướng dẫn thuyền viên vận hành theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

12. Quản lý hồ sơ, lý lịch của hệ thống động lực, các hệ thống đường ống và các thiết bị máy khác của tàu do bộ phận mình quản lý.

13. Lập báo cáo cho Thuyền trưởng về tình trạng máy móc, thiết bị của tàu theo đúng chế độ quy định.

14. Phân công cho sĩ quan máy và thợ máy thay phiên nhau trực ca trên tàu.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà

nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm được kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

3. Nắm được quy trình, quy phạm kỹ thuật khai thác có hiệu quả đối với máy móc thiết bị; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm mình phụ trách.

4. Dự tính được những khó khăn, những hư hỏng có thể xảy ra đối với máy móc và các trang thiết bị cơ, điện trên tàu; đồng thời đề ra các biện pháp ngăn ngừa và hạn chế được những sự cố có thể xảy ra trong khi vận hành.

5. Biết tổ chức, quản lý thuyền viên thuộc phạm vi mình phụ trách.

Yêu cầu trình độ:

1. Đối với Máy trưởng tàu có công suất máy dưới 150 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt nhiệm vụ chức danh thợ máy trong thời gian không ít hơn 36 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Máy trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành máy tàu thủy.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

d) Được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng Máy trưởng của hạng tàu tương

đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

2. Đối với Máy trưởng tàu có công suất máy từ 150 đến dưới 500 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt nhiệm vụ chức danh thợ máy trong thời gian không ít hơn 36 tháng hoặc máy trưởng của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Máy trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp trung học kỹ thuật ngành máy tàu thủy.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A

d) Được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng Máy trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

3. Đối với Máy trưởng tàu có công suất máy từ 500 đến dưới 750 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt chức danh máy nhất của hạng tàu tương đương hoặc máy trưởng của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Máy trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành máy tàu thủy.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

d) Được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng Máy trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

4. Đối với Máy trưởng tàu có công suất máy từ 750 cv trở lên

a) Đã đảm nhiệm tốt chức danh máy nhất của hạng tàu tương đương hoặc máy trưởng, máy nhất của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Máy trưởng của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học ngành máy tàu thủy.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

d) Được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng Máy trưởng của hạng tàu tương đương theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

5.5. Máy nhất

Chức trách:

1. Máy nhất là sĩ quan trực ca máy và là người kế cận Máy trưởng, chịu sự chỉ huy trực tiếp của Máy trưởng. Khi cần thiết và được sự chấp thuận của Thuyền trưởng, Máy nhất được thay thế Máy trưởng.

2. Máy nhất có trách nhiệm đảm bảo tình trạng kỹ thuật và hoạt động bình thường của bộ phận máy và các máy móc, thiết bị khác được phân công phụ trách.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Phụ trách máy chính, hệ thống trục chân vịt (bao gồm cả thiết bị li hợp, bộ giảm tốc), máy nén khí, trang thiết bị cứu hỏa, chống thủng như: bơm nước cứu

hỏa, hệ thống cứu hỏa ở buồng máy, hệ thống dầu nhớt, hệ thống lái và cơ cấu chuyển động của nó.

2. Quản lý, điều hành thợ máy trong ca trực khai thác công suất máy móc thiết bị đạt hiệu quả kinh tế cao và đảm bảo hoạt động đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

3. Tổ chức bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa những hư hỏng đột xuất đối với máy móc thiết bị do mình phụ trách.

4. Lập và trình Máy trưởng nội dung sửa chữa, bảo dưỡng, dự trù vật tư, phụ tùng thay thế cho máy chính và các máy móc thiết bị thuộc mình quản lý; tổ chức triển khai việc sửa chữa, bảo dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Tính toán, dự trù nguyên nhiên vật liệu theo kế hoạch hoạt động của tàu.

6. Theo dõi, ghi chép các thông số kỹ thuật của máy móc thiết bị được giao phụ trách; quản lý các loại hồ sơ, tài liệu kỹ thuật và nhật ký máy các loại.

7. Trực ca theo sự phân công của Máy trưởng.

8. Theo sự phân công của Máy trưởng, đảm nhiệm một phần công việc của Máy hai khi tàu không có Máy hai.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm được kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê

duyet để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

3. Nắm được quy trình, quy phạm kỹ thuật khai thác hiệu quả đối với máy móc thiết bị; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi phụ trách.

4. Dự tính được những khó khăn, những hư hỏng có thể xảy ra đối với máy móc, thiết bị do mình phụ trách, đồng thời đề ra các biện pháp ngăn ngừa và hạn chế được những sự cố có thể xảy ra trong khi vận hành.

5. Biết tổ chức, quản lý thuyền viên thuộc phạm vi mình phụ trách.

Yêu cầu trình độ:

1. Đối với Máy nhất tàu có công suất máy từ 500 đến dưới 750 cv

a) Đã đảm nhiệm tốt nhiệm vụ thợ máy trong thời gian không ít hơn 36 tháng hoặc đã đảm nhiệm chức trách Máy trưởng của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Máy nhất của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành máy tàu thủy.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

2. Đối với Máy nhất tàu có công suất máy từ 750 cv trở lên

a) Đã đảm nhiệm tốt chức trách Máy hai của hạng tàu tương đương hoặc Máy trưởng, Máy nhất của hạng tàu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và

có 3 tháng thực tập chức danh Máy nhất của hạng tàu tương đương.

b) Tốt nghiệp đại học ngành máy tàu thủy.

c) Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

5.6. Máy hai

Chức trách:

1. Máy hai là sĩ quan trực ca máy, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Máy trưởng. Khi cần thiết và được sự chấp thuận của Máy trưởng, Máy hai được thay thế Máy nhất.

2. Máy hai có trách nhiệm khai thác công suất của máy phát điện, các thiết bị được phân công phụ trách đạt hiệu quả kinh tế cao và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chế độ hoạt động của máy móc thiết bị theo quy trình, quy phạm kỹ thuật.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Trực tiếp quản lý và khai thác cụm máy phát điện.

2. Chịu trách nhiệm đảm bảo khai thác kỹ thuật các thiết bị điện, hệ thống điều hoà không khí.

3. Quản lý, điều hành thợ máy trong ca trực khai thác công suất của máy móc thiết bị đạt hiệu quả kinh tế cao và đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm kỹ thuật.

4. Tổ chức tiếp nhận, bảo quản phân phối, điều chỉnh, nhiên liệu cho tàu.

5. Lập nội dung sửa chữa, bảo quản,

lập dự trù vật tư kỹ thuật, tổ chức triển khai việc sửa chữa, bảo quản máy móc thiết bị thuộc phạm vi mình quản lý theo đúng nội dung được duyệt.

6. Trực tiếp quản lý và khai thác hệ thống đường ống, hệ thống ba lát, bơm la canh bơm thoát nước và các thiết bị phục vụ cho hệ thống đó, hệ thống thông gió buồng máy, hệ thống nước sinh hoạt và vệ sinh, máy của xuống, ca nô trên tàu (nếu có).

7. Chịu trách nhiệm công tác vệ sinh buồng máy.

8. Trực ca theo sự phân công của Máy trưởng.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm được kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt.

3. Nắm được quy trình, quy phạm kỹ thuật khai thác hiệu quả đối với máy móc thiết bị; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm mình phụ trách.

4. Dự tính được những khó khăn, những hư hỏng có thể xảy ra đối với máy móc, thiết bị do mình phụ trách; đồng thời đề ra các biện pháp ngăn ngừa và hạn chế được những sự cố có thể xảy ra trong khi vận hành.

5. Biết tổ chức, quản lý thuyền viên thuộc phạm vi mình phụ trách.

Yêu cầu trình độ:

Đối với Máy hai tầu có công suất máy từ 750 cv trở lên

1. Đã đảm nhiệm tốt nhiệm vụ thợ máy của hạng tầu tương đương trong thời gian không ít hơn 36 tháng hoặc đã đảm nhận chức trách Máy trưởng, Máy nhất của hạng tầu nhỏ hơn trong thời gian không ít hơn 24 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Máy hai của hạng tầu tương đương.

2. Tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng ngành máy tầu thủy.

3. Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

5.7. Thủy thủ trưởng

Chức trách:

1. Thủy thủ trưởng chịu sự lãnh đạo của Thuyền trưởng và của các Thuyền phó, phụ trách điều hành công việc của thủy thủ boong.

2. Theo sự chỉ đạo của Trưởng đoàn công tác, Thủy thủ trưởng hỗ trợ thanh tra viên thi hành nhiệm vụ.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Trực tiếp quản lý, điều hành thủy thủ thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Thuyền trưởng và các Thuyền phó.

2. Chỉ huy thủy thủ hỗ trợ thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm các quy định

của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

3. Kiểm tra và theo dõi việc bảo quản vỏ tàu, các loại dây buộc tàu, trang thiết bị của các hệ thống neo, phương tiện cứu sinh, cứu hỏa, chống thủng, các kho để vật tư, dụng cụ và vật tư kỹ thuật của tàu do bộ phận boong quản lý.

4. Tổ chức có hiệu quả công việc của bộ phận boong.

5. Kiểm tra trật tự vệ sinh trên boong; hướng dẫn thủy thủ thực hiện đúng yêu cầu quy định về an toàn, vệ sinh lao động trên tàu.

6. Quản lý và sử dụng theo đúng quy trình kỹ thuật đối với các loại công cụ, máy móc, thiết bị do bộ phận mình quản lý.

7. Theo dõi và kiểm tra hệ thống đường ống trên boong, lỗ đo nước la canh, các van nước...

8. Quản lý, sử dụng an toàn và hiệu quả xuống, ca nô theo tàu làm nhiệm vụ.

9. Đóng mở các ống thông gió, các cửa kín nước và cố định neo.

10. Lập và trình Thuyền Phó nhất bản dự trù vật tư kỹ thuật thuộc bộ phận boong quản lý và tổ chức sử dụng hợp lý các vật tư được cấp.

11. Tham gia cùng Thuyền phó nhất lập kế hoạch sửa chữa, đôn đốc, kiểm tra và nghiệm thu việc sửa chữa các máy móc, thiết bị trên boong.

12. Khi tàu hành trình hoặc làm nhiệm

vụ trong các tình huống đặc biệt như: trong luồng lạch hẹp, thời tiết xấu, tầm nhìn hạn chế, nơi có nhiều chướng ngại vật (nổi hoặc chìm), nơi có mật độ tàu thuyền hoạt động cao, cập mạn thuyền vi phạm để kiểm tra hoặc trong các tình huống nguy hiểm khác, Thủy thủ trưởng có mặt ở buồng lái để chỉ huy lái tàu theo lệnh của Thuyền trưởng.

13. Phân công, đôn đốc thủy thủ trực ca hoàn thành tốt nhiệm vụ trực ca thủy thủ.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm vững kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt.

3. Nắm được Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

4. Nắm vững được những quy định của cấp có thẩm quyền và an ninh quốc phòng trên biển liên quan đến hoạt động của tàu và thuyền viên.

5. Nắm được tình hình hoạt động của các phương tiện hoạt động nghề cá, các vi phạm về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở khu vực thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

6. Nắm được các tính năng cơ bản của

tàu như: tính ổn định, tính giữ hướng, trạng thái cân bằng của tàu và nguyên lý làm việc của máy móc thiết bị được giao sử dụng.

7. Nắm được quy trình, quy phạm kỹ thuật sử dụng máy móc thiết bị; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm mình phụ trách.

8. Biết tổ chức quản lý thủy thủ thuộc phạm vi mình phụ trách.

Yêu cầu trình độ:

1. Đã đảm nhận tốt chức trách thủy thủ trong thời gian tối thiểu 36 tháng và có 3 tháng thực tập chức danh Thủy thủ trưởng của hạng tàu tương đương.

2. Tốt nghiệp trường công nhân kỹ thuật ngành khai thác thủy sản hoặc ngành hàng hải.

3. Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

4. Được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ Thủy thủ trưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

5.8. Thợ máy

Chức trách:

1. Thợ máy chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Máy nhất và sự phân công trực tiếp của sĩ quan máy trực ca.

2. Thợ máy có trách nhiệm khai thác công suất của máy móc thiết bị do mình phụ trách đạt hiệu quả kinh tế cao và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, chế độ hoạt động của máy móc thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Chuẩn bị, kiểm tra máy móc thiết bị được giao phụ trách trước mỗi chuyến đi biển và dự tính trước các tình huống xấu có thể xảy ra để đề xuất với sĩ quan máy những biện pháp xử lý kịp thời.

2. Khi tàu hành trình, theo hướng dẫn của Máy trưởng và sĩ quan máy trực ca tiến hành vận hành, theo dõi các máy móc, thiết bị ở buồng máy theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

3. Ghi chép kịp thời các thông số vào sổ nhật ký vận hành máy (kể cả sự cố và diễn biến khác xảy ra) theo quy định của Luật Hàng hải.

4. Kiểm tra dầu, mỡ, nước và kịp thời bổ sung trong quá trình vận hành máy.

5. Nhanh chóng khắc phục, sửa chữa những hư hỏng về máy, hệ thống bơm nước và thiết bị điện đơn giản theo hướng dẫn của sĩ quan trực ca máy.

6. Thường xuyên vệ sinh nơi làm việc đảm bảo luôn gọn gàng và sạch sẽ.

7. Giúp Máy trưởng xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các máy móc thiết bị được giao sử dụng trên tàu.

8. Cùng Máy trưởng kiểm tra, giám sát và nghiệm thu các máy móc thiết bị được sửa chữa.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm được kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển

nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt.

2. Nắm được nguyên lý, cấu tạo và quy trình, quy phạm kỹ thuật sử dụng máy móc thiết bị; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm mình được phân công.

3. Nắm vững kỹ thuật vận hành các thiết bị phục vụ cho an toàn như: thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị cứu sinh ...

Yêu cầu trình độ:

1. Có trình độ văn hóa hết phổ thông cơ sở.

2. Tốt nghiệp trường công nhân kỹ thuật ngành máy tàu thủy.

3. Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ A.

4. Được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ Thọ máy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

5.9. Vô tuyến điện

Chức trách:

Vô tuyến điện chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Thuyền trưởng và phải đảm bảo tình trạng kỹ thuật, chế độ làm việc bình thường của hệ thống máy móc, thiết bị vô tuyến điện trên tàu.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Tổ chức khai thác, quản lý các máy móc vô tuyến điện hàng hải như: la bàn điện, ra đa, vô tuyến điện tâm phương... và các loại máy móc thông tin liên lạc

trên tàu theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

2. Đảm bảo việc thông tin liên lạc thông suốt bằng vô tuyến điện theo đúng quy tắc thông tin hàng hải.

3. Theo dõi, ghi chép các loại nhật ký vô tuyến điện.

4. Khắc phục kịp thời những hư hỏng của hệ thống máy móc, thiết bị vô tuyến điện trên tàu đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

5. Duy trì đúng chế độ thu nhận bản tin dự báo thời tiết và thông báo hàng hải.

6. Lập dự trù vật tư kỹ thuật cho hệ thống máy móc, thiết bị vô tuyến điện của tàu và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng các loại vật tư kỹ thuật được cấp.

7. Lập và trình Thuyền trưởng nội dung sửa chữa, bảo quản đối với máy móc, thiết bị vô tuyến điện và tổ chức thực hiện nội dung sửa chữa đã được phê duyệt.

8. Vô tuyến điện trực ca theo chế độ hoạt động của hệ thống máy móc, thiết bị vô tuyến điện trên tàu.

9. Đảm bảo bí mật thông tin theo đúng quy định của Nhà nước.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm được quy trình, quy phạm kỹ thuật sử dụng, vận hành, bảo quản, sửa chữa hệ thống máy móc, thiết bị vô tuyến điện trên tàu.

2. Nắm vững quy tắc thông tin vô tuyến điện Hàng hải.

3. Nắm được các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

4. Nắm được kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đã được cấp trên phê duyệt.

Yêu cầu trình độ:

1. Tốt nghiệp Trung học ngành vô tuyến điện Hàng hải.

2. Biết ngoại ngữ Anh văn trình độ B.

3. Được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ Vô tuyến điện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

5.10. Thủy thủ

Chức trách:

1. Thủy thủ thực hiện các nhiệm vụ của bộ phận boong trên tàu theo sự chỉ huy của Thuyền trưởng, Thuyền phó và trực tiếp của Thủy thủ trưởng.

2. Thủy thủ phải triệt để chấp hành và thực hiện một cách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác mọi chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên theo chức trách đã phân công.

Nhiệm vụ cụ thể:

1. Khi tàu hành trình phải thi hành kịp thời mọi mệnh lệnh của cấp trên. Nếu được phân công lái tàu phải lái chính xác theo khẩu lệnh và theo kế hoạch hải trình đã định.

2. Quan sát, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản để báo cáo cấp trên kịp thời xử lý.

3. Khi tàu neo đậu trên đường hành trình hoặc về bến, Thủy thủ phải có trách nhiệm trực ban theo sự phân công của Thủy thủ trưởng.

4. Theo sự phân công của Thủy thủ trưởng, nhanh chóng sửa chữa, khắc phục các hư hỏng của tàu trong khi tàu đang làm nhiệm vụ.

5. Bảo quản tốt dụng cụ, máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, trang bị bảo hộ lao động và các phương tiện được giao sử dụng khác.

6. Theo sự phân công của Thủy thủ trưởng, thường xuyên vệ sinh buồng lái và boong tàu.

7. Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của tàu về các mặt công tác, sinh hoạt, vệ sinh hàng hải...

8. Khi tàu gặp tai nạn, phải nhanh chóng thực hiện các biện pháp cứu tàu theo mệnh lệnh của cấp trên.

Yêu cầu hiểu biết:

1. Nắm vững các quy định của Nhà nước về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Nắm được Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

3. Hiểu biết những quy định của cấp có thẩm quyền về an ninh quốc phòng trên biển liên quan đến hoạt động của tàu và thuyền viên.

4. Nắm được tình hình hoạt động của các phương tiện hoạt động nghề cá và các vi phạm về công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ở khu vực thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

5. Nắm được quy trình, quy phạm kỹ thuật sử dụng máy móc thiết bị; các quy định về an toàn, vệ sinh lao động thuộc trách nhiệm mình được phân công.

6. Nắm chắc được nghiệp vụ có liên quan đến công việc hàng ngày, cũng như nghiệp vụ khi làm nhiệm vụ tuần tra.

7. Hiểu biết các ám hiệu, tín hiệu, cờ hiệu cấp cứu.

8. Hiểu biết các điều luật liên quan đến quy tắc tránh va theo quy ước quốc tế.

9. Hiểu đại cương về cấu trúc, đặc điểm và tính năng kỹ thuật của tàu; biết nơi đặt và sử dụng thành thạo các bình cứu hỏa, các dụng cụ chống thủng và các trang thiết bị cứu sinh.

Yêu cầu trình độ:

1. Có kinh nghiệm làm Thủy thủ trong thời gian không ít hơn 24 tháng.

2. Có trình độ văn hóa hết phổ thông cơ sở.

3. Được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ Thủy thủ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thủy sản./.

BỘ THƯƠNG MẠI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 653/2004/QĐ-BTM ngày 26/5/2004 về việc ban hành Quy chế làm việc của Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Nhằm nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Thương vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 251/2003/QĐ-BTM ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Bộ Thương mại và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ